

Số: 17/2025/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/7/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/TLST-DS ngày 14/01/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24/4/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (gọi tắt là M)

Địa chỉ trụ sở: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị U – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà R, E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

- Ông Dương Văn V, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Số A, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng:

Bà Nguyễn Thị L, ông Dương Văn V1 còn nợ Ngân hàng TMCP H1 (M) đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số 111-00028860.08224/2024/HĐCV ngày 28/03/2024 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025 như sau: Tổng nợ: 4,952,044,962 đồng (Bốn tỷ

chín trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn bốn nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng); trong đó nợ gốc: 4,442,000,000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn hai triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 505,219,692 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu hai trăm mười chín nghìn sáu trăm chín hai đồng), nợ lãi quá hạn: 4,825,270 đồng (Bốn triệu tám trăm hai lăm nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn V1 có nghĩa vụ trả MSB tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025 như sau: Tổng nợ: 4,952,044,962 đồng (Bốn tỷ chín trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn bốn nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng); trong đó nợ gốc: 4,442,000,000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn hai triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 505,219,692 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu hai trăm mười chín nghìn sáu trăm chín hai đồng), nợ lãi quá hạn: 4,825,270 đồng (Bốn triệu tám trăm hai lăm nghìn hai trăm bảy mươi đồng). Thời gian trả cụ thể như sau: Từ tháng 5 đến hết tháng 7 năm 2025, mỗi tháng trả 50,000,000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng; ngày 29/8/2025 trả 4,802,044,962 đồng (Bốn tỷ tám trăm lẻ hai triệu không trăm bốn bốn nghìn chín trăm sáu hai đồng) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tính từ ngày 24/4/2025 đến ngày 29/8/2025.

- Từ ngày 24/4/2025, nếu bà Nguyễn Thị L, ông Dương Văn V chưa thanh toán được hết các khoản nợ thì còn tiếp tục phải chịu lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ nêu ở trên theo quy định cho đến khi trả được hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của MSB cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho MSB cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của MSB cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn V vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ và nghĩa vụ trả nợ như nêu trên, thì MSB được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị L, ông Dương Văn V; đồng thời MSB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm như sau:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 28-Bản đồ năm 2009, diện tích 63,9 m², địa chỉ: Cụm T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 033241, số vào sổ cấp GCN: H 02338/55/QĐ-UB do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/08/2005 đứng tên bà Đặng Thị H. Ngày 03/09/2020 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B – Chi nhánh văn phòng Đ xác nhận chuyển nhượng cho ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị L.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 250, tờ bản đồ số 9, diện tích 273,8m², địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh

Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 308905, số vào sổ cấp GCN: CH00563/QĐ số 3415/QĐ-UBND, Q4 T121 do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/08/2014 đứng tên ông Dương Văn V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn V đối với MSB. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn V có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho MSB.

2.4. Về án phí:

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền **56,368,000đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm sáu tám nghìn đồng)** tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 00023016 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn V chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 56,952,000đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- THA TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng